

Bản án số: 235/2024/HS-ST
Ngày 07 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;

Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 268/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 261/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024;

- Bị cáo: Nguyễn Đăng Nh, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750840073XX; nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Lý Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; ngày 21/8/2023, bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp; sau đó, chuyển tạm giữ, tạm giam; đến ngày 19/01/2024, được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy bỏ biện pháp tạm giam; hiện nay, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 240/2024/LCĐKNCT ngày 21-10-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại (vắng mặt tại phiên tòa):

1/ Ông Trần Đức M, sinh năm 1969; Căn cước công dân số: 0740690051XX; nơi đăng ký thường trú: Số A, đường T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2/ Ông Chung Khánh S, sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 0740880094XX; nơi đăng ký thường trú: Số D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; số điện thoại: 0333.338.9XX.

3/ Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 08930900110XX; nơi đăng ký thường trú: Tổ T, Ông Đ, phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương; số điện thoại: 0974.091.5XX.

4/ Anh Hồ Quốc Tr, sinh năm 2003; Căn cước công dân số: 0742030091XX; nơi đăng ký thường trú: Tổ E, khu phố C, phường Th, thành phố U, tỉnh Bình Dương; số điện thoại: 0382.873.2XX.

5/ Ông Lương Quốc Tr, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 075090023XX; nơi đăng ký thường trú: Số E, Tổ Q, Khu phố P;, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

6/ Ông Trần Hoàng Đ, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: Ấp TH, xã Đồi Y, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

7/ Ông Hong Long B, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

8/ Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

9/ Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Số R, Khu phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

10/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: Tổ T, Ấp E, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

11/ Ông Hà Hiếu Tr, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Khu phố S, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

12/ Bà Tô Thị Ú, sinh năm 1968; nơi đăng ký thường trú: Số N, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

13/ Ông Phạm Trọng Nh, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Số V, đường C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số B, đường C, Khu phố Y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

14/ Bà Lâm Thị Bích Ph, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Số R, Đường Q, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

15/ Ông Lê Trọng D, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Số R, đường Trần Quang D, Phường R, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

16/ Ông Trương Xuân V, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Đường L, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

17/ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Số E, đường P, Phường QQ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

18/ Ông Trần Gia H, sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: Ấp R, xã X, H, Thành phố Hồ Chí Minh.

19/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999; nơi đăng ký thường trú: Số M, đường D, Phường W, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

20/ Ông Huỳnh Văn Ch, sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú: Số G1, đường B, Phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

21/ Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Số R, đường L, Phường J, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

22/ Ông Lê Thành Khánh V, sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: Số R, đường Đ, Phường Q, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

23/ Ông Hà Nhựt Qu, sinh năm 1992; nơi cư trú: Căn hộ số B khu căn hộ E, Ấp E, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

24/ Bà Phạm Thị Hồng Ph, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Số J, Khu phố Q, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

25/ Bà Lộc Thị M, sinh năm 1955; nơi đăng ký thường trú: Số W, Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

26/ Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Tổ Y, Khu phố R, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

27/ Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

28/ Ông Trần Hồng Th, sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: Số O, Tổ T, Khu phố Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

29/ Ông Lê Quang V, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Số U, Khu phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

30/ Ông Châu Văn U, sinh năm 1958; nơi đăng ký thường trú: Số G, Tổ W, ấp B, xã P, Đ, tỉnh Đồng Nai.

31/ Ông Trần Kim T, sinh năm 1970; nơi đăng ký thường trú: Tổ P, Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

32/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Khu phố Y, Ấp W, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

33/ Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: Khu phố Y, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

34/ Ông Lê Hải Đ, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

35/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

36/ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

37/ Bà Nguyễn Bích V, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

38/ Ông Lê Nguyên Kh, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Số A, thôn L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

39/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

40/ Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: Số A, đường L, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

41/ Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Thôn E, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

42/ Bà Từ Thị X, sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú: Ấp U, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

43/ Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2003; nơi đăng ký thường trú: Tổ T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

44/ Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974; nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

45/ Ông Đinh Văn M, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương.

46/ Ông Lê Quang T, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

47/ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Đồng C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

48/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 2000; nơi đăng ký thường trú: Lạc X, Q, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

49/ Ông Nguyễn Tăng Ch, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

50/ Ông Trần Phương N, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: Thôn Tr, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

51/ Ông Quán Trọng Ph, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số E, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

52/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Tổ I, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

53/ Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 0, đường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

54/ Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 1, đường N, Môn T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

55/ Ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Hương P, H, H, thành phố Đà Nẵng.

56/ Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Tổ Q, phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam.

57/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

58/ Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 2000; nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

59/ Ông Phạm Thế V, sinh năm 1999; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 0, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

60/ Ông Trần D, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

61/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng tháng 4/2022 đến tháng 8/2023, Nguyễn Đăng Nh, Võ Văn M, Nguyễn Thành L, Lê Trung K và Trương Công T lên mạng xã hội “Facebook”, tìm hiểu làm công việc thám tử thì phải biết được thông tin cá nhân của công dân. Thông qua mạng xã hội “Facebook”, Nhút kết bạn với Võ Văn M, Nguyễn Thành L, Lê Trung K, Trương Công T, Nguyễn Phi S (nguyên là cán bộ Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước), Hồ Vũ Kh (nguyên là cán bộ Công an xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long), S và Kh được đào tạo và giao quản lý dữ liệu dân cư tại phần mềm “Quản lý Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư” và “Phần mềm quản lý, đăng ký phương tiện giao thông đường bộ” tại Công an tỉnh Bình Phước và Công an tỉnh Vĩnh Long. Thông qua S và Kh, lấy thông tin cá nhân của người dân; sau đó, dùng tài khoản cá nhân đăng lên các trang mạng xã hội “Facebook” và “Zalo” tham gia các nhóm “nợ xấu Đồng Nai”, “nợ xấu toàn quốc”, “truy tìm con nợ”, “Check gốc xe”, “Check gốc xe máy, ô tô trên toàn quốc”, “Mua bán xe Đồng Nai”, “Mua bán xe cũ thành phố”, “Mua bán xe máy cũ Phú Yên”.., để mua bán thông tin cá nhân (cụ thể là thông tin chủ sở hữu đứng tên biển số xe máy, biển số xe ô tô, số chứng minh nhân dân, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng, định vị số điện thoại của người khác đang ở đâu, ...) cho những người có nhu cầu mà không được sự đồng ý của chủ thông tin cá nhân để lấy tiền tiêu xài; cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2022 đến tháng 8/2023, Nguyễn Đăng Nh mua thông tin cá nhân của bị cáo Hồ Vũ Kh, bị cáo Lê Trung K, Đỗ Quang H, Lương Đức C và bán cho nhiều người khác (chưa xác định được tên, địa chỉ) và hưởng lợi tổng số tiền 86.230.000 đồng (tám mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai xác định được 61 bị hại bị các bị cáo Nguyễn Đăng Nh, Nguyễn Thành L, Võ Văn M, Lê Trung K, Trương Công Th, Nguyễn Phi S và Hồ Vũ Kh mua bán thông tin cá nhân mà chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu (phần mở đầu của bản án này).

2. Vật chứng: 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu trắng của Nguyễn Đăng Nh sử dụng vào việc phạm tội; Cơ quan điều tra đã kiểm tra và trích sao dữ liệu trong điện thoại phát hiện có nhiều thông tin hình ảnh căn cước công dân, dữ liệu dân cư, sổ hộ khẩu, hộ chiếu.

3. Dân sự:

Các bị hại trong vụ án mà Cơ quan điều tra xác định được không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

4. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 59/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Nguyễn Đăng Nh về tội “Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Nh phạm tội như cáo trạng đã truy tố.
- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 288, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt Nguyễn Đăng Nh từ 12 đến 14 tháng tù.
- Đề nghị buộc bị cáo nộp lại tiền thu nhập bất chính và tịch thu sung công quỹ vật chứng.

5. Trình bày của bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

6. Nội dung khác:

- Liên quan đến vụ án này, trước đây, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024.
- Ngày 26-5-2024, Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai có Công văn số: 43/UBND về việc Nguyễn Đăng Nh có dấu hiệu tâm thần.

- Ngày 27-5-2024, ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1965 (bố của bị cáo Nguyễn Đăng Nh) có đơn đề nghị trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Nguyễn Đăng Nh.

- Ngày 31-5-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 79/2024/QĐ-TA, đề nghị Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Nguyễn Đăng Nh.

- Ngày 18-7-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm; tuy nhiên, vẫn chưa có kết quả giám định đối với Nguyễn Đăng Nh. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án số: 02/2024/QĐ-TA ngày 18-7-2024, đối với bị cáo Nguyễn Đăng Nh, để chờ kết quả giám định pháp y tâm thần.

- Ngày 08-10-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được Kết luận Giám định pháp y tâm thần số: 428/KL-VPYTW ngày 02/10/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, về kết quả giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Đăng Nh, thể hiện: *“Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

- Ngày 21-10-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định phục hồi vụ án số: 154/2024/HSST-QĐ.

- Đối với vụ án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 nêu trên, các bị cáo khác trong vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2024/HS-ST ngày 18-7-2024; bản án bị kháng cáo, hồ sơ vụ án đã được chuyển đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về lý lịch bị cáo:

Quá trình điều tra và truy tố, hồ sơ vụ án thể hiện đúng nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú của bị cáo, cụ thể: Tổ Q, Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 07/10/2024, Công an xã P có Công văn số: 326/CAX về việc đối tượng thay đổi nơi cư trú, kèm theo Thông báo số: 000488/TB ngày 21/8/2024 (Mẫu CT 08-Thông tư số 66/2023/TT-BCA) của Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; do đó, tại bản án này, xác định nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay của bị cáo Nguyễn Đăng Nh là ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Nguyễn Đăng Nh, trong khoảng thời gian từ tháng 02-2022 đến tháng 8-2023, Nhứt mua bán thông tin cá nhân và được hưởng lợi số tiền 86.230.000đ (tám mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng).

Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đăng Nh phạm tội “Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm hình sự:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4.3. Về hình phạt:

Việc mua bán thông tin cá nhân trên không gian mạng hiện nay đang diễn ra công khai, trắng trợn. Thực tế là hiện nay xuất hiện rất nhiều trang web, chợ rao bán dữ liệu cá nhân trên mạng xã hội. Không khó để tìm kiếm các tệp thông tin khách hàng, được phân loại đa dạng từ cơ bản đến các khách hàng quan trọng, thuộc rất nhiều lĩnh vực ngành nghề. Theo thống kê năm 2023, Bộ Công an đã phải cảnh báo, xử lý hàng chục triệu vụ việc có liên quan đến xâm phạm cơ sở dữ liệu cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tiền thu nhập bất chính và vật chứng thu giữ đối với bị cáo Nguyễn Đăng Nhứt cần buộc nộp, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về phần trình bày của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa, được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Nh phạm tội “Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông”, theo điểm b khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 288; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Nh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 21-8-2023 đến ngày 19-01-2024.

3. Biện pháp tư pháp - Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

3.1. Biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Nh phải nộp lại số tiền 86.230.000 đồng (tám mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính, sung vào công quỹ Nhà nước.

3.2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu trắng. Vật chứng này, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-3-2024; Phiếu nhập: NK24/094:

4. Án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Nh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại (61);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (Phòng PC02);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và Thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành